

DT

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1826 /QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2013*

|                                  |                     |
|----------------------------------|---------------------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ |                     |
| ĐẾN                              | Số:.....8786.....   |
|                                  | Ngày:.....9/10..... |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về điều chỉnh giảm lãi suất cho vay đối với một số chương trình  
tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tại văn bản số 65/TTr-NHCS ngày 06 tháng 8 năm 2013, văn bản số 80/NHCS-HĐQT ngày 02 tháng 10 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh giảm lãi suất cho vay đối với một số chương trình tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội như sau:

1. Lãi suất cho vay ưu đãi đối với hộ cận nghèo bằng 120% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ. Quy định này thay thế cho quy định tại khoản 1, Điều 3, Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo.

2. Lãi suất cho vay đối với Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là 9,6%/năm (0,8%/tháng). Quy định này thay thế cho quy định tại văn bản số 436/2008/TTg-KTTH ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh lãi suất cho vay Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

3. Lãi suất cho vay đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn là 9,6%/năm (0,8%/tháng). Quy định này thay thế cho quy định tại khoản 1, Điều 8, Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn.

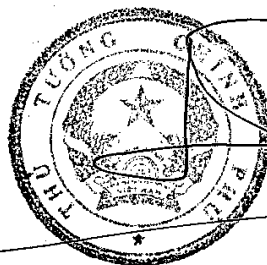
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng đối với các khoản vay mới kể từ khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Lao động-Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Trụ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, KGVX, V.III;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). M.Cường *42*

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**